

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG KHÁNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG KHANH TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HK TRACONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109450487

3. Ngày thành lập: 09/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngách 1, ngõ 10, đường Quang Lâm, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn hoa; + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), + Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Vùng nước tĩnh và động (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.	8130
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;	7110(Chính)

- Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;
- -Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình
- - Thiết kế kiến trúc công trình;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;
- Thiết kế cơ - điện công trình;
- Thiết kế cấp - thoát nước công trình;
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Lập dự án đầu tư xây dựng;
- Quản lý dự án
- Quản lý thi công xây dựng công trình
- Tổ chức tư vấn quản lý dự án
- Tổ chức quản lý chi phí đầu tư xây dựng
- Hoạt động của tổ chức lập quy hoạch xây dựng
- Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu
- Tư vấn đấu thầu
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình
- Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu
- Khảo sát địa hình
- Khảo sát địa chất công trình
- Hoạt động của tổ chức thiết kế quy hoạch xây dựng
- Hoạt động của tổ chức kiểm định xây dựng
- Hoạt động của tổ chức giám sát thi công xây dựng
- Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng
- Đo bóc khối lượng
- Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng
- Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng
- Kiểm soát chi phí xây dựng công trình

	- Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước.	
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng...	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu, + Nhà máy hoá chất, - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê. - - Hoạt động nạo vét đường thủy, - - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động dò mìn và các loại tương tự)	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
21.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ Hoạt động của các đấu giá viên) - Hoạt động môi giới thương mại	4610

22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Hoạt động của Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng và các loại nhà nước cấm)	4662

26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng, đạn kể cả loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; vàng miếng, đá quý và các loại Nhà nước cấm)	4773
31.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá và các loại nhà nước cấm)	4774

32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (trừ hoạt động đấu giá)	4799
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, tài chính, bảo hiểm)	6619
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản;	6820
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, tài chính, bảo hiểm)	7020
38.	Quảng cáo (trừ những loại nhà nước cấm)	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra và các loại nhà nước cấm)	7320
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ những mặt hàng thuộc danh mục cấm, tạm dừng xuất nhập khẩu) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu)	8299
42.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
44.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; - Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; (trừ hoạt động đấu giá)	4791
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động tổ chức hợp báo và các hoạt động báo chí khác)	8230
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ANH TOÀN	Tổ 59, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	2.400.000.000	80,000	060643722	
2	LÊ THỊ HỒNG	Khu phố Xuân Điền, Thị trấn Bến Sung, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	600.000.000	20,000	173325588	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ANH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 060643722

Ngày cấp: 10/04/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 59, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 0202, tòa C1A, khu NOXH Ecohome 2, đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội